

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 51/2023/HSST

Ngày 28 - 4 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhân - Ông Phan Văn Hưng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Văn Nam- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/HSST, ngày 07 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐST-HS ngày 13/4/2023 đối với các bị cáo:

-Họ và tên: Nguyễn Minh Q(Tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 07 tháng 11 năm 2000, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Họ tên cha: Nguyễn Đăng A, sinh năm 1975; Họ tên mẹ: Ngô Thị L, sinh năm 1978; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 11/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng. Tại Quyết định số 09 ngày 31/5/2016. Đã chấp hành xong ngày 31/4/2018; Ngày 31/01/2021, Tàng trữ, sử dụng pháo trái phép, Công an huyện Yên Thành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08 ngày 26/02/2021. Đã chấp hành xong ngày 31/6/2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2022 đến nay tại trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa).

-*Người bị hại: Chị Thái Thị M, sinh năm 1986; Địa chỉ: xóm Y, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+/ Ông Võ Quang M, sinh năm 1972; Địa chỉ: xóm 5, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

+/ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1994; Địa chỉ: xóm 8, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

+/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; Địa chỉ: xóm 6, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

+/Anh Nguyễn Đăng A, sinh năm 1975; Địa chỉ: xóm Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

+/ Anh Dương Xuân Q, sinh năm 1978; Địa chỉ: xóm P, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Minh Q đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 07/12/2022, Nguyễn Minh Q điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen 37B1 – 238.81 của Nguyễn Đăng A, sinh năm 1975 là bồ đề của Q, Khi mượn xe Q nói là đi làm, nên Nguyễn Đăng A đồng ý. Nguyễn Minh Q điều khiển đi qua nhà Chị Thái Thị M, sinh năm 1986, trú tại xóm Y, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An, thì phát hiện có một chiếc chìa khóa buộc dây màu đỏ ở cổng và không có ai trông nhà. Nguyễn Minh Q dừng xe rồi đi lại lấy chiếc chìa khóa mở cổng nhà Chị Thái Thị M. Sau khi mở cổng, Nguyễn Minh Q đi vào nhà thấy cửa nhà không khóa, Nguyễn Minh Q đi vào bên trong nhà thì phát hiện ở khu vực bàn thờ tại phòng khách nhà Chị Thái Thị M, có một chùm chìa khóa có 03 (ba) chìa, Nguyễn Minh Q biết đây là chìa khóa mở két sắt. Nguyễn Minh Q cầm chìa khóa đi vào phòng ngủ nhà Chị Thái Thị M và nhìn thấy có một chiếc két sắt nhãn hiệu “Việt Tiệp” màu xanh. Nguyễn Minh Q dùng chìa khóa đó thì mở được két, thấy ngăn dưới của két sắt có số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) và 01 chiếc ví da bên trong ví có 5.000.000đ (năm triệu đồng), thì Q lấy toàn bộ số tiền này rồi bỏ vào túi xách da màu đen, mà Nguyễn Minh Q mang đi trước đó. Nguyễn Minh Q thấy ngăn trên của két sắt có chìa khóa đang cắm trong ổ khóa nên mở ngăn trên ra thấy 03 (ba) hộp nhựa màu đỏ (loại hộp đựng vàng), trên nắp mỗi hộp nhựa có ghi dòng chữ “Vàng bạc Như Trinh”, trong đó có hai hộp nhỏ có đặc điểm, kích thước giống nhau và một hộp to. Nguyễn Minh Q mở hộp to ra thấy bên trong có chứa 01 (một) dây chuyền vàng, loại vàng 9999; 03 (ba) nhẫn vàng, loại 9999; tiếp tục mở hai hộp nhỏ ra thấy một hộp có chứa 03 (ba) nhẫn vàng, loại 9999; một hộp có chứa 02 (hai) nhẫn vàng, loại 9999. Nguyễn Minh Q lấy toàn bộ số vàng này cho vào túi mà mình mang theo. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xong, Nguyễn Minh Q đóng két sắt lại và để lại chìa khóa vào chỗ cũ rồi ra về. Khoảng 15 phút sau khi về đến nhà, Nguyễn Minh Q cầm theo túi xách màu đen, bên trong có toàn bộ số vàng vừa trộm cắp được đi đến Cửa hàng vàng bạc Phượng Nhân, địa chỉ xóm 6, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An để bán số vàng. Tại đây, Nguyễn Minh Q gặp Nguyễn Thị T, sinh năm 1988, trú tại xóm 6, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An (là chủ cửa hàng vàng bạc Phượng Nhân), Q đưa bán 02 (hai) chiếc nhẫn vàng, loại 9999, mỗi nhẫn một chỉ cho Nguyễn Thị T. Khi bán Q nói “em muốn bán nhẫn”, chị N hỏi lại “vàng mô ra mà bán đây”, Q nói “vàng của em khi lấy vợ”. Sau khi kiểm tra vàng xong, Nguyễn Thị T đưa cho Nguyễn Minh Q số tiền 10.420.000đ (mười triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Nguyễn Minh Q đi đến quán cắt tóc “Út xinh” của Nguyễn Thị C sinh năm 1994 ở xóm 7,

xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An để cắt tóc và gội đầu. Tại đây, Q thấy Chị C có một chiếc điện thoại Iphone 12 Promax nên đã hỏi mua, Chị C đồng ý bán với giá 19.000.000đ (mười chín triệu đồng). Do không đủ tiền nên Nguyễn Minh Q tiếp tục đến cửa hàng vàng bạc Phượng Nhân để bán 03 (ba) nhẫn vàng (trong đó có hai nhẫn, mỗi nhẫn một chỉ và một nhẫn hai chỉ) được số tiền 20.840.000đ (hai mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), rồi quay lại mua điện thoại của Chị C. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Minh Q đến cửa hàng tạp hóa MH của Võ Quang M, sinh năm 1972, trú tại xóm 5, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An, để nhờ M chuyển vào tài khoản của Q với số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), khi chuyển Q nói đây là số tiền tiết kiệm của mình, nên chuyển vào tài khoản cá nhân để giữ thì Võ Quang M đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Minh Q lên xe khách Đại Cát chạy tuyến Nghệ An đi Hà Nội để ra thành phố Hà Nội làm việc. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08/12/2022, sau khi nghỉ làm Nguyễn Minh Q rủ một số bạn bè làm cùng đi ăn uống. Trong quá trình đợi bạn, Nguyễn Minh Q đi đến một cửa hàng vàng bạc (Nguyễn Minh Q không nhớ rõ tên cửa hàng vàng bạc và địa chỉ cụ thể) để bán số vàng còn lại mà Nguyễn Minh Q trộm cắp được trước đó. Tại đây, Q bán 01 (một) dây chuyền vàng, loại vàng 9999, ba chỉ; 03 (ba) nhẫn vàng, loại 9999, mỗi nhẫn một chỉ, cho một người phụ nữ được số tiền 31.260.000đ (ba mươi một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), Nguyễn Minh Q cầm lấy tiền rồi quay lại chỗ bạn của Q đang đứng chờ để đi ăn uống và hát karaoke. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/12/2022, Nguyễn Minh Q kiểm tra trong túi xách của mình thì thấy còn khoảng hơn 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng), nên Q đã đi xe khách Đại Cát đi về nhà mình rồi tiêu xài cá nhân hết số tiền còn lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 Chị Thái Thị M phát hiện tiền và vàng của mình bị mất nên chị đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Yên Thành. Ngày 30/12/2022 Nguyễn Minh Q đã đến công an huyện Yên Thành đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nguyễn Minh Q Khai đã bán 06 (sáu) chỉ vàng trộm của Chị M tại cửa hàng Phượng Nhân do cho Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988, trú tại xóm 6, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An làm chủ. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của Chị T, Chị T khai: Số vàng thu mua của khách bán đã được chế tác lại trong ngày, 06 (sáu) chỉ vàng còn lại Nguyễn Minh Q khai đã bán cho một tiệm vàng ở Hà Nội nhưng không nhớ tên, địa chỉ của cửa hàng. Vì vậy, số vàng Nguyễn Minh Q trộm của Chị Thái Thị M không thu hồi lại được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành kết luận:

“ - 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn, bề mặt phía trong chiếc nhẫn có khắc các ký hiệu: “9999”, “Nhu Trìn”, “2C”, loại 02 chỉ vàng, tại thời điểm ngày 07/12/2022 có giá trị: 10.600.000đ (mười triệu sáu trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (Loại nhẫn lá) được kết thành bởi ba sợi kim loại màu vàng, phía trên chiếc nhẫn có điêu khắc ba chiếc lá, bề mặt phía trong chiếc nhẫn có khắc ký hiệu: “9999”, “Nhu Trìn”, “1C”, loại 01 chỉ vàng, tại thời điểm ngày 07/12/2022 có giá trị: 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn, bề mặt phía trong chiếc nhẫn có khắc các ký hiệu: “9999”, “Nhu Trịnh”, “1C”, loại 01 chỉ vàng, tại thời điểm ngày 07/12/2022 có giá trị: 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn, bề mặt phía trong chiếc nhẫn có khắc các ký hiệu: “9999”, “Nhu Trịnh”, “1C”, loại 01 chỉ vàng, tại thời điểm ngày 07/12/2022 có giá trị: 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn, bề mặt phía trong chiếc nhẫn có khắc các ký hiệu: “9999”, “Nhu Trịnh”, “1C”, loại 01 chỉ vàng, tại thời điểm ngày 07/12/2022 có giá trị: 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn, bề mặt phía trong chiếc nhẫn có khắc các ký hiệu: “9999”, “Nhu Trịnh”, “1C”, loại 01 chỉ vàng, tại thời điểm ngày 07/12/2022 có giá trị: 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn, bề mặt phía trong chiếc nhẫn có khắc các ký hiệu: “9999”, “Nhu Trịnh”, “1C”, loại 01 chỉ vàng, tại thời điểm ngày 07/12/2022 có giá trị: 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn, bề mặt phía trong chiếc nhẫn có khắc các ký hiệu: “9999”, “Nhu Trịnh”, “1C”, loại 01 chỉ vàng, tại thời điểm ngày 07/12/2022 có giá trị: 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, được liên kết bởi các mắt xích, dài khoảng 40cm, trên bề mặt dây chuyền vàng, có khắc ký hiệu: “N.TRINH”, “3C”, loại 3 chỉ vàng, tại thời điểm ngày 07/12/2022 có giá trị: 15.900.000đ (mười lăm triệu chín trăm nghìn đồng)” .

Tổng số vàng mà Nguyễn Minh Q đã trộm của Chị Thái Thị M là 12 chỉ có giá trị là 63.600.000đ (Sáu mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

Như vậy, tổng cộng giá trị tài sản Nguyễn Minh Q trộm cắp của chị Thái Thị ngày 07/12/2022 là: 86.600.000đ (tám mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Vật chứng và xử lý vật chứng vụ án: Nguyễn Minh Q tự nguyện giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xám, số IMEI 1: 350981866118828, số IMEI 2: 350981866104497, bên trong có gắn sim có số thuê bao 0856502449, điện thoại đã qua sử dụng cho Công an huyện Yên Thành, hiện đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành chờ xử lý theo quy định.

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát: 37B1- 238.81, xe đã qua sử dụng. Do khi mượn xe, Q nói đi làm nên ông Nguyễn Đăng Anh không biết Q sử dụng xe để đi trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho Nguyễn Đăng A là chủ sở hữu theo quy định pháp luật.

Số vàng, tiền mặt mà Nguyễn Minh Q đã trộm của Chị Thái Thị M không thu hồi lại được.

Đối với chiếc túi xách màu đen Nguyễn Minh Q sử dụng để cất giấu số tiền và số vàng trộm cắp Nguyễn Minh Q không nhớ để ở đâu, nên không thu giữ được.

Phần dân sự: Bị hại là Chị Thái Thị M yêu cầu Nguyễn Minh Q bồi thường số tiền 86.600.000đ (tám mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Hiện, Nguyễn Minh Q chưa bồi thường cho Thái Thị M.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS, ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Minh Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Minh Q đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 02 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không xử phạt bổ sung đối với các bị cáo vì thu nhập thấp, không ổn định.

- Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Minh Q bồi thường cho người có Chị Thái Thị M số tiền 86.600.000 đồng

- Về xử lý vật chứng : Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xám, số IMEI 1: 350981866118828, số IMEI 2: 350981866104497, bên trong có gắn sim có số thuê bao 0856502449 đã qua sử dụng do Nguyễn Minh Q giao nộp, có nguồn gốc là dùng tiền bán vàng trộm cắp nên đề nghị tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội đề nghị của đại diện viện kiểm sát, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/12/2022, tại xóm Yên Mọi, xã Long Thành, huyện Yên Thành Nguyễn Minh Q đã có lén lút đột nhập vào nhà Chị Thái Thị M, sinh năm 1986, trú tại xóm Y, xã L, huyện Y để

trộm cắp tài sản. Sau khi vào nhà tại khu vực bàn thờ của gia đình Chị M có một chùm chìa khóa có 03 (ba) chìa, Nguyễn Minh Q đã lấy chùm chìa khóa đi vào mở kết lấy trộm cắp 12 chỉ vàng loại “9999”, ký hiệu “Nhu Trịnh” được Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự xác định có giá trị 63.600.000đ (Sáu mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) và số tiền mặt là 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) do Chị Thái Thị M để trong két sắt. Sau khi trộm được vàng bạc thì Nguyễn Minh Q đã đưa vàng đến bán cho hiệu Vàng Phượng Nhân tại xã B, huyện Y hai lần. Sau khi bán được vàng Nguyễn Minh Q đã sử dụng 19.000.000 đ để mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xám, số IMEI 1: 350981866118828, số IMEI 2: 350981866104497. Sau đó Qg bắt xe ra Hà Nội bán số vàng còn lại tiệm vàng ở Hà nội nhưng Q không nhớ địa chỉ. Tại Hà Nội thì Q đã chi tiêu hết số tiền bán vàng. Kiểm tra túi xách thấy còn 17.000.000 đồng, Nguyễn Minh Q bắt xe ca về nhà và đã tiêu xài hết số tiền tiền trộm cắp. Tổng giá trị Nguyễn Minh Q đã trộm của Chị Thái Thị M là 86.600.000đ (Tám mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Vàng, tiền của Chị M không thu hồi được, Chị M yêu cầu bị cáo bồi thường. 86.600.000đ (Tám mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội Trộm cắp tài sản. Với những tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Q về tội Trộm cắp tài sản theo tình tiết định khung qui định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện: Đây và một vụ án thuộc loại án rất nghiêm trọng. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Minh Q thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được nhà nước pháp luật bảo vệ, đã gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình cho người bị hại, quần chúng nhân dân. Bị cáo có trình độ văn hóa, có năng lực pháp luật, năng lực hành vi đầy đủ, nên bị cáo nhận thức được rằng trộm cắp tài là vi phạm pháp luật. Tuy biết vậy, nhưng do lười lao động, muốn thụ hưởng nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Chị Thái Thị M dẫn đến bị khởi tố, truy tố, xét xử, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do bản thân gây ra.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội đầu thú, thành phần khai báo.

Lẽ ra sau khi trộm cắp tài sản thì bị cáo phải có trách nhiệm đối với người bị hại, nhưng bị cáo cũng như gia đình của bị cáo không hề có trách nhiệm gì đối với người bị hại. Tra cứu lý lịch nhân thân thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, đã từng đưa vào trường giáo dưỡng, đã bị xử lý hành chính. Nên cần xử lý nghiêm minh với hình phạt thích đáng để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần hình phạt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị T là người mua vàng của Nguyễn Minh Q 06 (sáu) chỉ vàng, Chị Nguyễn Thị C là người đã bán cho Nguyễn Minh Q chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax, Ông Võ Quang M là người chuyển tiền vào tài khoản cho Nguyễn Minh Q. Khi mua vàng, bán điện thoại cho Nguyễn Minh Q, nộp tiền vào tài khoản cho Nguyễn Minh Q, những người này không biết được đó là vàng trộm cắp đem bán, không biết được tiền mua điện thoại là nguồn tiền trộm cắp đem mua điện thoại, không biết được số tiền bị cáo nhờ nộp vào tài khoản là tài sản trộm cắp, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với các đối tượng trên là đúng.

Đối với người phụ nữ mua vàng của Nguyễn Minh Q tại Hà Nội, Do Q không nhớ địa chỉ cửa hàng, cũng như không biết tên tuổi của người đã mua số vàng trên. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả, cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ số vàng, số tiền của Chị Thái Thị M có giá trị 86.600.000đ (Tám mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) không thu hồi được, Chị M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 86.600.000đ (Tám mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) là có căn cứ, buộc bị cáo bồi thường cho Chị M số tiền này.

[11] Xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô mà Nguyễn Minh Q dùng đi để thực hiện hành trộm cắp là xe của ông Nguyễn Đăng A bố bị cáo, ông A không biết Q sử dụng xe để đi trộm cắp, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho Nguyễn Đăng A là chủ sở hữu theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc túi xách màu đen Nguyễn Minh Q sử dụng để cất giấu số tiền và số vàng trộm cắp Nguyễn Minh Q không nhớ để ở đâu, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xám, số IMEI 1: 350981866118828, số IMEI 2: 350981866104497, bên trong có gắn sim có số thuê bao 0856502449 đã qua sử dụng do Nguyễn Minh Q giao nộp, có nguồn gốc là dùng tiền bán vàng trộm cắp để mua, xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[12] Về án phí: Buộc các bị cáo nộp án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Q 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 30/12/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc: Bị cáo Nguyễn Minh Q phải có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Chị Thái Thị M số tiền 86.600.000đ (Tám mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền người thi hành án phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án, theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Xử lý tài sản thu giữ liên quan: Tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xám, số IMEI 1: 350981866118828, số IMEI 2: 350981866104497, bên trong có gắn sim có số thuê bao 0856502449 đã qua sử dụng do Nguyễn Minh Q giao nộp, có nguồn gốc là dùng tiền bán vàng trộm cắp để mua để đảm bảo công tác thi hành án dân sự theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2023

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Bị cáo Nguyễn Minh Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4. 330.000 đ (Bốn triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã L
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc